

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

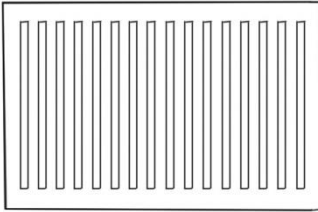

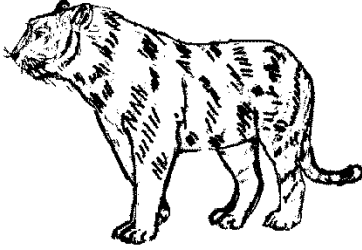




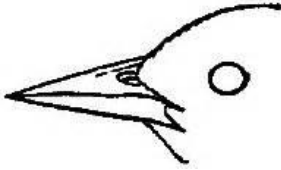
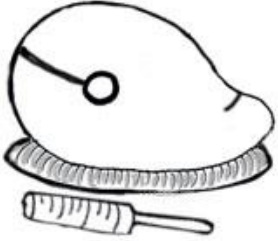
Receptive Vocabulary

LESSON 4

Reading Practice

Tên (Name): _____

Đọc và đánh vần các chữ trong hình. (Read and spell the words in the pictures):

		
<u>v</u> ỉ	<u>v</u> ỏ	<u>h</u> ổ
		
<u>h</u> ở	<u>t</u> ã	<u>v</u> ẽ
		
<u>r</u> ễ	<u>m</u> ỏ	<u>m</u> ỡ

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

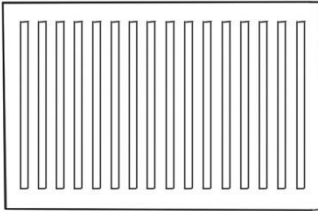

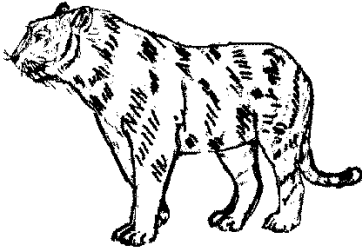



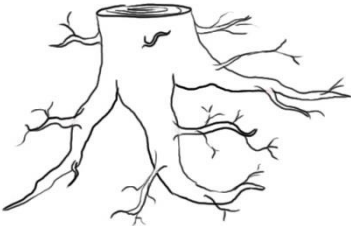
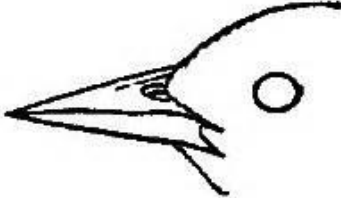
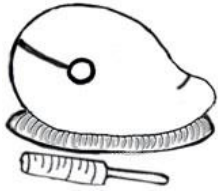
Receptive Vocabulary

LESSON 4

Listening & Writing Practice

Tên (Name): _____

Nghe đọc rồi viết và thêm dấu cho đủ chữ. (Write the correct letters and the marks when you hear the sounds to complete the words.)

 _ i	 _ o	 _ o
 _ a	 _ a	 _ e
 _ ê	 _ o	 _ o

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Receptive Vocabulary

LESSON 4

Writing Practice 4a

Tên (Name): _____

Đồ mỗi chữ ba lần. (Trace each word three times.)

vỉ

vỉ

vỉ

vỉ

vỏ

vỏ

vỏ

vỏ

hổ

hổ

hổ

hổ

hở

hở

hở

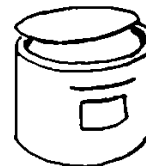
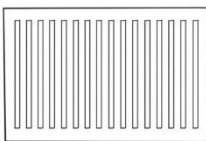
hở

tã

tã

tã

tã



PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Receptive Vocabulary

LESSON 4

Writing Practice 4b

Tên (Name): _____

Đồ mỗi chữ ba lần. (Trace each word three times.)

vẽ vẽ vẽ vẽ

rễ rễ rễ rễ

mỏ mỏ mỏ mỏ

mô mô mô mô

